

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 15/4/ 2021

*"V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Nguyễn Đăng Khuê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984

HKTT: Thôn H, xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn Nam G, xã An Th, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Ngô Huy H, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn H, xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại: đội 11 B7, phân trại I, trại giam Nam Hà, địa chỉ xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. “vắng mặt”.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Thị Diệu L, sinh ngày 22/9/2011. “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L là anh Ngô Huy H và chị Nguyễn Thị D – bố, mẹ đẻ

4. Những người tham gia tố tụng khác:

- Bà Lưu Thị L, sinh năm 1949; Trú tại: Thôn Hoàng X, xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn Trường G, xã Thanh X, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Ngô Huy H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 09/11/2010. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi cưới, anh chị về chung sống cùng với mẹ anh H tại thôn Hoàng X, xã Trung D, huyện Tiên Lữ. Cuộc sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không tu chí làm ăn, chơi bời dẫn đến nghiện ngập và sa vào tệ nạn xã hội. Chị và gia đình đã rất nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng không được. Anh H liên tục bị đưa ra xét xử và đi chấp hành án về các hành vi vi phạm pháp luật. Từ năm 2010 đến nay anh H ba lần bị Tòa án đưa ra xét xử vì vi phạm pháp luật. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại phân trại I, trại giam Nam Hà, địa chỉ tại xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Từ khi kết hôn đến nay, anh H không những không giúp gì được cho gia đình mà còn liên tục làm ảnh hưởng rất nhiều tới cuộc sống của mẹ con chị và những người thân. Suốt bao năm qua chị đã tha thứ và vẫn chấp nhận duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Hoàng những mong anh tu tỉnh làm ăn sau những lần vấp ngã nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, hạnh phúc gia đình không có nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị yên tâm làm ăn nuôi con ăn học.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Thị Diệu L, sinh ngày 22/9/2011. Từ nhỏ đến nay cháu L đều do chị chăm sóc và nuôi dưỡng nên nay vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Linh đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án do anh H đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ không tiến hành triệu tập anh H có mặt tại Tòa án để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ vợ chồng, con chung

và tài sản chung được. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H được biết theo quy định. Anh H đã có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị D cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh H xác định anh và chị D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào khoảng tháng 12 năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại anh đang chấp hành hình phạt tù tại đội 9 phân trại I, trại giam Nam Hà nên anh không thể đến Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ để làm việc theo quy định. Trước yêu cầu ly hôn của chị D anh nhất trí.

Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao chị D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Linh.

Về tài sản chung, Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết, xét xử theo yêu cầu triệu tập của Tòa án được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Thị Diệu L trình bày cháu hiện nay đang học lớp 4. Cháu được biết hiện nay bố cháu đang ở trong tù, từ nhỏ cháu ở với bà nội còn hiện nay cháu ở cùng với mẹ, do mẹ lo toan cho cháu và chăm cháu ăn, học. Nay nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do cháu đang đi học và phải học cả ngày nên cháu xin vắng mặt tại mọi giai đoạn tố tụng.

Người làm chứng: Bà Lưu Thị L (mẹ đẻ anh H) và ông Nguyễn Xuân L (bố đẻ chị D) cũng như xác minh tại UBND xã Trung D, huyện Tiên Lữ đều xác định hôn nhân giữa chị D và anh H đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H vi phạm pháp luật nhiều lần và không quan tâm tới gia đình. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không được. Hiện nay, anh H đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà. Quá trình anh H chấp hành án phạt tù tại trại giam chị D không hề quan tâm cũng như thăm gặp lần nào. Trên thực tế từ năm 2013 cả hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Vợ chồng anh Hoàng chị Dung có 01 con chung như anh chị đã trình bày. Đến nay, trước yêu cầu khởi kiện của chị D quan điểm của bà L cũng như ông Lùng đều tôn trọng ý kiến của chị D.

Tại phiên toà hôm nay chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Đề nghị giao cháu Ngô Thị Diệu L, sinh ngày 22/9/2011 cho chị D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị D nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Huy H có hộ khẩu thường trú tại xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại TAND huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung D, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 09/11/2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2010, quyển số 01 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị nhiều lần đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mặc dù đã được gia đình hòa giải. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng vào năm 2015 và đến năm 2019 anh chị đã không còn chung sống cùng với nhau nữa. Anh H hiện đang chấp hành án tại đội 9, phân trại I, trại giam Nam Hà. Đã từ lâu anh chị không ai quan tâm tới ai, đời sống kinh tế hoàn toàn độc lập, bản thân anh chị cũng xác định không còn tình cảm với nhau và nhất trí ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh H đã

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc chị D xin ly hôn với anh H.

[3]. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Ngô Thị Diệu L, sinh ngày 22/9/2011. Xét nguyện vọng của cháu L cũng như quan điểm của anh H chị D và để đảm bảo quyền lợi về thể chất, tâm lý cho cháu nên giao cháu L cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho với chị D nhưng được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung; công sức; nợ nần; ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Ngô Huy H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Ngô Thị Diệu L, sinh ngày 22/9/2011 đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị D nhưng được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công sức; nợ nần; ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000699 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự

có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Trung D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê